

Số: 444/CKDK-TCKT  
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý 1/2021

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi:**      **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý 1/2021 (kỳ công bố) so với Quý 1/2020 như sau:

MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ I NĂM 2021	QUÝ I NĂM 2020	THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ I/2021 VÀ QUÝ I/2020
<b>1</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>54,123,562,392</b>	<b>31,891,550,299</b>	<b>70%</b>
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	2,944,276,917	6,935,302,136	-58%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	4,591,514,892	1,624,870,067	
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	20,504,920,964	14,251,268,656	44%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)			
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	18,762,810,042	3,296,450,512	469%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán			
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán			
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,850,714,706	1,621,985,768	14%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	4,709,775,000	3,627,220,689	30%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	759,549,871	534,452,471	42%
<b>2</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>741,155,051</b>	<b>287,216,003</b>	<b>158%</b>
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	1,919,969	18,405,627	-90%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	739,235,082	268,810,376	175%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
<b>3</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>54,864,717,443</b>	<b>32,178,766,302</b>	<b>70%</b>
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	31,400,318,486	17,542,881,767	79%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	8,210,270,033	7,320,995,345	12%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG			
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	10,075,016,347	7,228,193,983	39%
<b>8</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>49,685,604,866</b>	<b>32,092,071,095</b>	<b>55%</b>
9	Kết quả hoạt động khác	125,468,281	(5,058,456)	-2580%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,304,580,858	81,636,751	6398%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1,105,254,530	0	
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	4,199,326,328	81,636,751	5044%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.	0	0	

Lợi nhuận sau thuế Quý 1/2021 tăng 5044% so với cùng kỳ năm 2020 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý 1 năm 2021, công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh để đạt được mức doanh thu cao nhằm hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể là: Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 44%; Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 469%; Doanh thu hoạt động

tư vấn tài chính tăng 30%; Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán tăng 14%; Thu nhập hoạt động khác tăng 42%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) giảm 58%; Tuy nhiên, những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 70% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý 1/2021, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 55%.

Do doanh thu tăng 70% và chi phí tăng 55% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý 1/2021 của công ty tăng 5044% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý 1/2021 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT HĐQT (để b/c)
- Ban điều hành (để biết)
- Lưu VT, TCKT.



**NGUYỄN XUÂN HÙNG**